

Số: 209/CTK-TH

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 8 năm 2019

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI







Tháng 8 năm 2019

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản




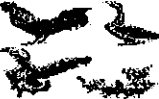
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG 2019

(So với cùng kỳ năm 2018)

VỤ HÈ THU: ▲ Tổng diện tích : 54.083 ha ▲ 4,01%

	Diện tích: 43.558 ha ▲ 0,96%		Diện tích: 1.808 ha ▲ 31,45%
Năng suất: 45,68 tạ/ha ▼ 1,73%		Năng suất: 31,80 tạ/ha ▲ 14,5%	
Sản lượng: 198.958 tấn ▼ 0,79%		Sản lượng: 5.750 tấn ▲ 50,51%	
	Diện tích: 458 ha ▼ 17,13%		Diện tích: 446 ha ▼ 7,34%
Năng suất: 55,82 tạ/ha ▼ 2,14%		Năng suất: 15,13 tạ/ha ▼ 4,75%	
Sản lượng: 2.555 tấn ▼ 18,91%		Sản lượng: 675 tấn ▼ 11,74%	
	Diện tích: 2.374 ha ▲ 4,24%		Diện tích: 3.434 ha ▲ 15,28%
Năng suất: 67,93 tạ/ha ▼ 6,69%		Năng suất: 8,48 tạ/ha ▲ 60,27%	
Sản lượng: 16.124 tấn ▼ 2,74%		Sản lượng: 2.911 tấn ▲ 84,76%	

CHĂN NUÔI

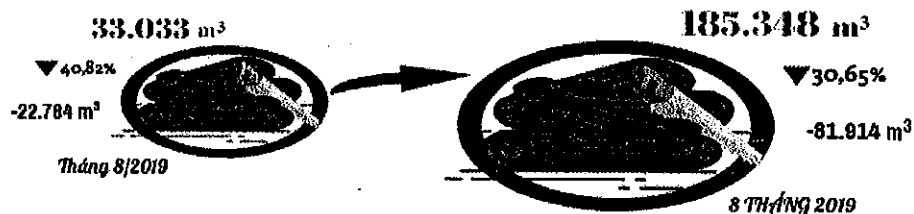
			
70.387 con ▼ 7,70%	181.097 con ▼ 7,31%	400.614 con ▼ 5,73%	8.766 nghìn con ▲ 7,93%
-5.876 con	-14.288 con	-24.342 con	+644 nghìn con

LÂM NGHIỆP

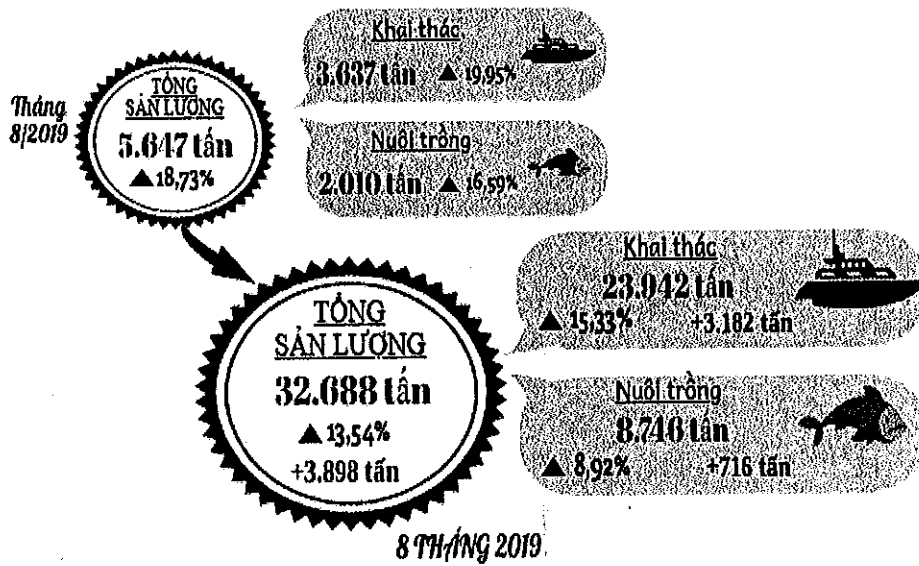


Diện tích trồng rừng tập trung

Sản lượng gỗ khai thác



THỦY SẢN



1.1. Nông nghiệp

- *Trồng trọt*: Sản xuất trồng trọt trong tháng 8/2019 chủ yếu tập trung thu hoạch lúa vụ Hè Thu 2019.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc vận động, tuyên truyền người dân hạn chế tình trạng bỏ hoang ruộng đất. Đặc biệt, tại một số huyện có cơ chế khuyến khích hỗ trợ tiền công cày bừa nên diện tích gieo cấy lúa vụ Hè Thu năm 2019 tăng 413 ha so với cùng kỳ năm trước. Một số huyện có diện tích lúa tăng như: Huyện Đức Thọ tăng 513 ha (do năm 2018 giảm vì ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới), huyện Hương Sơn tăng 163 ha, huyện Lộc Hà tăng 88 ha... Tuy nhiên, vụ Hè Thu năm nay sản xuất trong điều kiện có nhiều khó khăn về thời tiết; đặc biệt vào những thời điểm sinh trưởng, trổ bông, cây lúa liên tục bị ảnh hưởng bởi nắng nóng, hạn hán kéo dài. Do vậy, ước tính năng suất lúa vụ Hè Thu năm 2019 bình quân toàn tỉnh đạt 45,68 tạ/ha, giảm 0,8 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước. Giai đoạn cuối vụ, các trà lúa Hè Thu chín tập trung, tạo điều kiện cho bà con nông dân đẩy nhanh tiến độ thu hoạch, cơ bản kết thúc thu hoạch lúa vụ Hè Thu trước ngày 5/9 tới, tiến độ này được tính toán là sớm hơn các năm trước 10-15 ngày.

Sản xuất vụ Mùa thường gặp khó khăn về thời tiết nên người dân ít đầu tư sản xuất. Diện tích gieo cấy lúa vụ Mùa 2019 ước tính đạt 439 ha, so với cùng kỳ bằng 85,91%, giảm 72 ha; diện tích sắn ước đạt 2.839 ha; diện tích mía ước đạt 146 ha... Vụ Mùa thường khó sản xuất và hiệu quả kinh tế thấp vì thời tiết đầu vụ khô hạn, cuối vụ lại thường gặp mưa bão lớn.

Tình hình sâu bệnh, thiệt hại: Vụ Hè Thu năm nay tuy sâu bệnh có phát sinh gây hại đối với cây lúa nhưng thiệt hại là không đáng kể. Hiện nay, tỉnh Hà Tĩnh thuộc vào nhóm các tỉnh đầu tiên trên cả nước bị sâu keo mùa thu xâm nhập gây hại đối với cây ngô. Đã có 52 ha ngô ở các huyện Hương Sơn, Hương Khê, Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh bị nhiễm bệnh, với mật độ trung bình là 5-

7con/m², nơi cao 15-20 con/m², trên các giống ngô HN68, HN88, NK7328, CP511, CP11... Đây là loại sâu rất khó phòng trừ. Để phòng, diệt trừ sâu gây hại, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã tổ chức tập huấn cho các cán bộ chuyên môn tại các xã, thị trấn có trồng ngô để triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh. Trước mắt, tập trung vào diện tích ngô 5-6 lá đến giai đoạn xoáy nõn, đây là giai đoạn mật độ sâu gây hại rất cao. Khuyến cáo bà con sử dụng một số loại thuốc nội hấp, lưu dẫn và phải thường xuyên kiểm tra đồng ngô, đặc biệt ở giai đoạn ngô 3-6 lá để phát hiện ổ trứng, ngắt tiêu hủy, sử dụng tro bếp hoặc nước xà phòng loãng đổ vào nõn ngô để diệt sâu non nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- *Chăn nuôi*: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn trong tháng 8/2019 vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, số lượng đàn gia súc giảm hơn so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do bên cạnh việc các dự án chăn nuôi bò trên địa bàn gặp khó khăn phải giảm đàn bò thì do dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn diễn biến phức tạp, chủ trương của tỉnh là không mở rộng tái đàn nên đàn lợn cũng giảm. Tuy nhiên, tổng đàn lợn giảm là ở quy mô nông hộ, còn các trang trại lớn thì vẫn giảm không đáng kể. Các trang trại chăn nuôi lợn quy mô chiếm trên 50% tổng đàn lợn, ở các trang trại khó giảm đàn vì đàn nái vẫn duy trì và sản xuất con giống bình thường, trong khi giá lợn hơi đang ngày càng tăng lên. Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, giá cả đầu ra của sản phẩm chăn nuôi thiếu ổn định vẫn là những rào cản lớn đối với sự phát triển của ngành chăn nuôi trên địa bàn trong thời gian qua cũng như thời gian tới.

Tình hình dịch bệnh: Từ ngày 15/5/2019 đến nay trên địa bàn tỉnh thì dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 757 hộ/206 thôn/42 xã, phường, thị trấn của 8 huyện, thành phố (Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Hương Sơn, Hương Khê, Thạch Hà, Can Lộc và huyện Kỳ Anh). Tổng số lợn bị mắc dịch là 3.874 con, tổng số chết tiêu hủy là 3.778 con. Hiện tại dịch tả lợn châu phi vẫn còn diễn biến rất phức tạp, tỉnh đã lập 87 chốt kiểm dịch và dùng 6.521 lít hóa chất, 669 tấn vôi bột để không chế, dập dịch. Các địa phương cần phải tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường chuồng trại; khuyến cáo người dân chưa nên tái đàn trong thời điểm này và nên đầu tư chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học để đẩy lùi dịch bệnh.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng 8/2019, thời tiết tiếp tục nắng nóng gay gắt nên kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp tiếp tục giảm cả về diện tích trồng rừng cũng như sản lượng lâm sản khai thác. Hiện nay đang là mùa nắng nóng, khô hạn nên rất dễ xảy ra cháy rừng. Trên địa bàn toàn tỉnh từ đầu năm đến nay đã xảy ra 20 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 171,97 ha rừng, trong đó: Tháng 4/2019 xảy ra 1 vụ (Hương Sơn), tháng 6/2019 xảy ra 13 vụ (Hương Sơn 4 vụ, Đức Thọ 1 vụ, Vũ Quang 1 vụ, Nghi Xuân 1 vụ, huyện Cẩm Xuyên 1 vụ, huyện Kỳ Anh 2 vụ, Can Lộc 1 vụ, Thị xã Kỳ Anh 1 vụ và huyện Lộc Hà 1 vụ), tháng 7/2019 xảy ra 3 vụ (Can Lộc 1 vụ và Hương Sơn 2 vụ) và tháng 8/2019 xảy ra 3 vụ (Hương Sơn 1 vụ và huyện Kỳ Anh 2 vụ).

1.3. Thủy sản

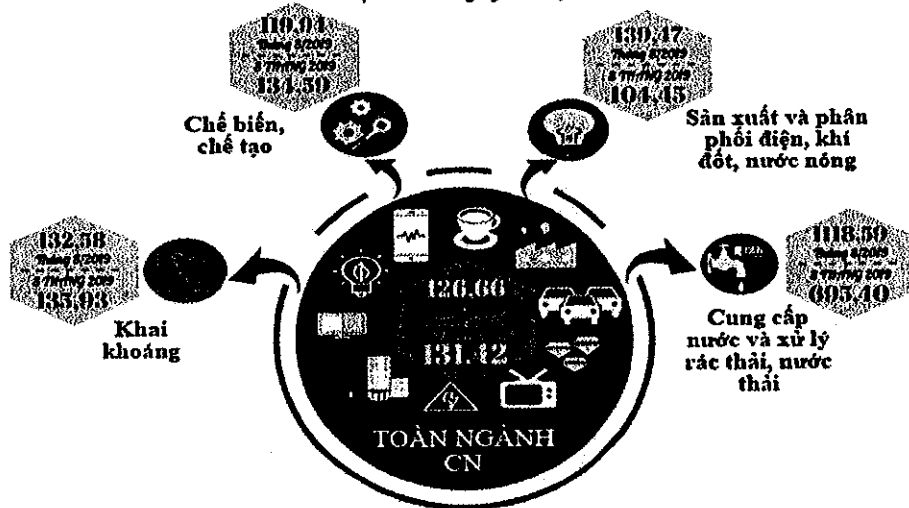
Hoạt động sản xuất thủy sản tháng 8/2019 nhìn chung vẫn ổn định và tiếp tục có bước phát triển. Bên cạnh hoạt động khai thác với những chuyến biển của ngư dân ra khơi khá thuận lợi và được mùa thì hoạt động nuôi trồng đang thu hoạch vụ tôm Xuân Hè năm 2019 nên tổng sản lượng thủy hải sản khai thác và nuôi trồng tăng so với tháng trước cũng như cùng kỳ năm trước.

Tình hình dịch bệnh: Bệnh đốm trắng trên tôm đã xuất hiện tại phường Kỳ Trinh (Thị xã Kỳ Anh) với diện tích nhiễm bệnh là 1 ha. Hiện nay các cơ quan chức năng đang phối hợp với các hộ nuôi trồng thủy sản tiến hành xử lý để tránh bùng phát và lây lan dịch bệnh.

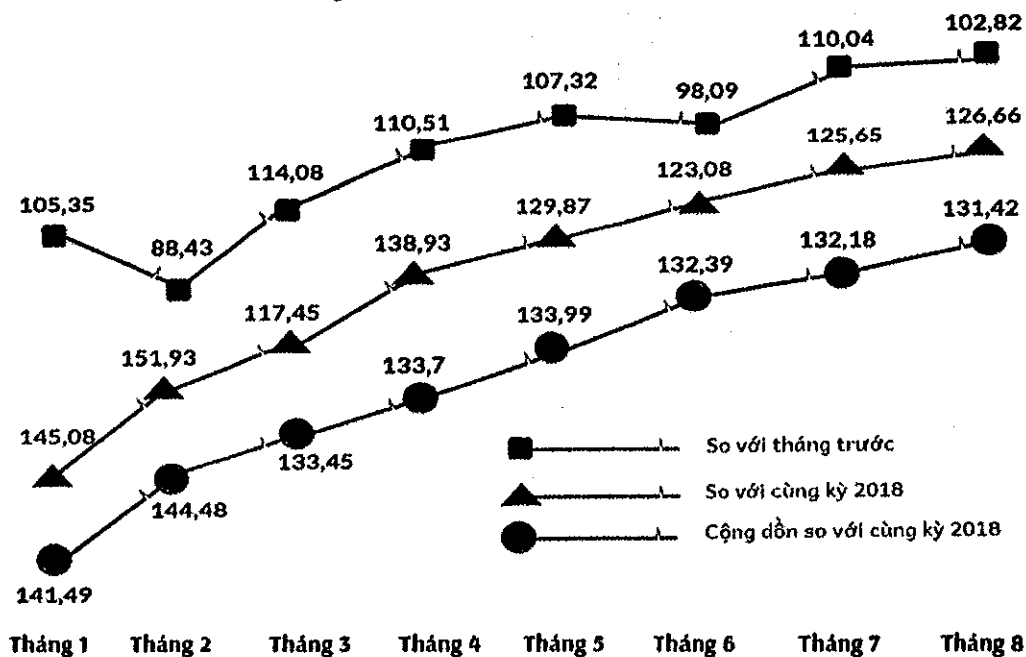
2. Sản xuất công nghiệp và vốn đầu tư

CÔNG NGHIỆP THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2019

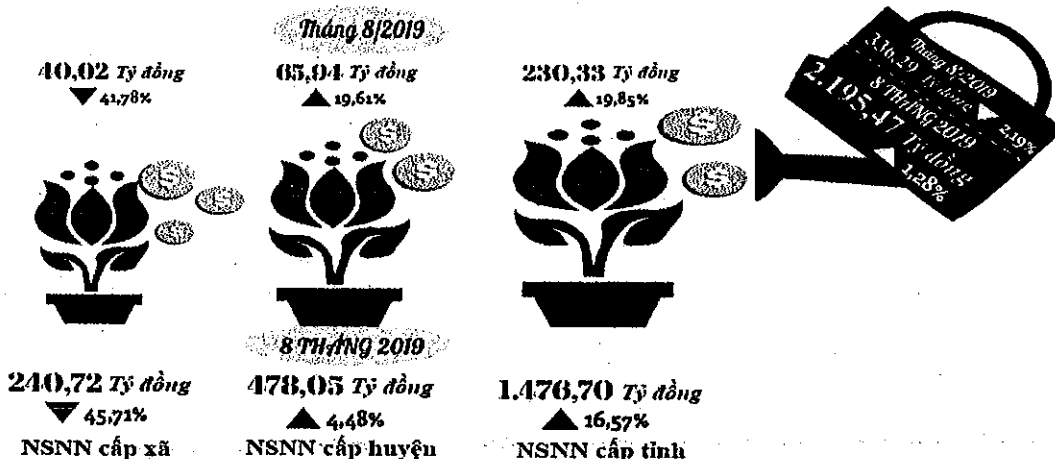
CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (%)
(So với cùng kỳ 2018)



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP QUA CÁC THÁNG NĂM 2019 (%)



VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THUỘC NGUỒN VỐN NSNN THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG 2019
(So với cùng kỳ 2018)



- *Hoạt động sản xuất công nghiệp*: Tính từ đầu năm 2019 đến nay, ngoài 2 tháng có chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp sụt giảm so với tháng trước (tháng 2/2019 giảm 11,57% và tháng 6/2019 giảm 1,91%) thì tháng 8/2019 tuy chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp vẫn tăng so với tháng trước nhưng có mức tăng thấp nhất trong 8 tháng đầu năm 2019 (tăng 2,82%). Tháng 8/2019, có 3 trong 4 ngành công nghiệp cấp I có chỉ số phát triển sản xuất tăng so với tháng trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất, phân phối điện vẫn là những nhân tố có sự ảnh hưởng lớn đến chỉ số chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,45% so với tháng trước và tăng 19,94% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp chính trong tăng trưởng của nhóm ngành này so với tháng trước là: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 5,05%; sản xuất trang phục tăng 8,95%; in ấn tăng 25,04%; sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất tăng 11,06%; sản xuất kim loại tăng 2,54%... Ngành sản xuất, phân phối điện tăng 5,73% so với tháng trước và tăng 39,47% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số phát triển sản xuất giảm 4,97% so với tháng trước. Nguyên nhân do bên cạnh việc thắt chặt công tác quản lý đối với hoạt động khai thác các mỏ đất, đá thì trong tháng 8 không có nhiều công trình, dự án mới được triển khai nên các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giảm làm cho sản lượng khai thác dự kiến giảm so với tháng trước. Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn trong tháng 8/2019 vẫn ổn định, không có sự biến động nào đáng kể.

Tính chung 8 tháng năm 2019, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp vẫn duy trì được mức tăng khá cao và ổn định với mức tăng chung 31,42% so với cùng kỳ năm trước. Tác động lớn đến chỉ số phát triển sản xuất chung của toàn ngành công nghiệp vẫn là từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 34,59% so với cùng kỳ năm trước và đóng góp đến 27,09 điểm phần trăm trong mức tăng chung. Trong đó, hoạt động sản xuất kim loại của dự án Fomosa Hà Tĩnh vẫn duy trì được mức tăng cao so với cùng kỳ (tăng 44,16%) và vẫn là nhân tố quyết định vào sự phát triển của ngành công nghiệp nói riêng, cũng như kinh tế Hà Tĩnh trong thời gian qua.

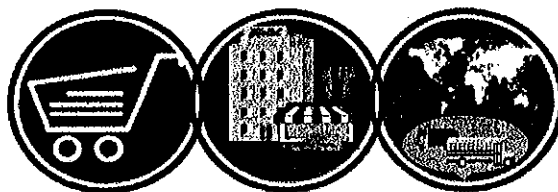
Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng đầu năm 2019 có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đó là: Đá xây dựng tăng 64,2%; mực đông lạnh tăng 78,5%; thức ăn cho gia súc tăng 55,9%; than cốc và bán cốc luyện từ than non hay than bùn tăng 21,3%; thép không rỉ ở dạng bán thành phẩm tăng 34,7%; điện thương phẩm tăng 15,8%; nước tăng 9,98 lần... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm: Vỏ bào, dăm gỗ giảm 32,9%; dược phẩm giảm 29%; gạch xây dựng giảm 43,1%; bê tông trộn sẵn giảm 15,4%...

- *Thực hiện vốn đầu tư:* Mặc dù đang là mùa cao điểm thi công các công trình xây dựng cơ bản, nhưng do khó khăn về nguồn vốn cân đối ngân sách ở cấp huyện và cấp xã, cùng với đó là việc triển khai và giải ngân chậm nguồn vốn ODA nên dự ước vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2019 có tăng so với tháng trước nhưng với mức tăng không cao (tăng 2,43%). Trong tháng 8/2019, các công trình dự án có giá trị thực hiện vốn đầu tư lớn như: Hệ thống giám sát trật tự và an toàn giao thông tại thành phố Hà Tĩnh; Cầu Thọ Tường; Dự án cải thiện môi trường đô thị miền Trung; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị ngành Y tế; Dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng bắc Thạch Hà... Tính chung 8 tháng, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý dự ước chỉ tăng nhẹ với mức tăng 1,28% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước tăng 16,57%; cấp huyện ước tăng 4,48%; cấp xã ước giảm 45,71%. Hiện nay, nguồn thu ngân sách và cân đối vốn cho đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Nhà nước đang còn hạn chế, nhất là đối với cấp huyện và cấp xã, cùng với đó là tiến độ giải ngân vốn ODA chậm là những khó khăn trong việc thực hiện vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong thời gian qua cũng như thời gian tới.

3. Thương mại, dịch vụ

THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG 2019

(So với cùng kỳ năm 2018)



Tháng 8/2019

8 THÁNG 2019

3.399,4 tỷ đồng ▲ 10,13%	TỔNG MỨC BÁN LẺ	25.596,2 tỷ đồng ▲ 10,5%
29,7 tỷ đồng ▲ 8,76%	DỊCH VỤ LƯU TRỮ	228,5 tỷ đồng ▲ 5,34%
460,7 tỷ đồng ▲ 7,1%	DỊCH VỤ ĂN UỐNG	338,3 tỷ đồng ▲ 8,78%
2,4 tỷ đồng ▲ 8,89%	DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH	17,9 tỷ đồng ▲ 13,29%
138,4 tỷ đồng ▲ 8,37%	HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC	1062,0 tỷ đồng ▲ 5,12%
472,8 tỷ đồng ▲ 5,65%	HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI, KHO BÀI	3.683,1 tỷ đồng ▲ 4,24%

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa:* Tổng mức bán lẻ hàng hoá tháng 8/2019 chỉ tăng nhẹ so với tháng trước (tăng 2,12%) và tăng 10,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhóm có doanh thu tăng khá so với tháng trước là nhóm hàng may mặc (tăng 7,61%) và vật phẩm văn hóa, giáo dục (tăng 15,02%), do chuẩn bị bước vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm quần áo, sách, vở học sinh tăng cao.

Tính chung 8 tháng năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hoá ước tăng 10,5% so cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn mức tăng của 8 tháng năm 2018 (tăng 12,42%). Một số nhóm hàng tăng cao hơn mức tăng chung như: Nhóm lương thực, thực phẩm tăng 12,04%; hàng may mặc tăng 12,27%; ô tô (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 41,88%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 16,02%; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 10,79%. Nhìn chung, thị trường cung cầu hàng hóa trên địa bàn thời gian qua vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm trước. Đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện nên thúc đẩy nhu cầu sử dụng các loại hàng hoá, dịch vụ tăng.

- *Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành:* Sang tháng 8/2019, với yếu tố thời vụ và cũng là tháng mà học sinh, sinh viên bắt đầu đến trường chuẩn bị cho năm học mới nên lượng khách đến tham quan, nghỉ mát tại các khu du lịch biển, sinh thái hay lượng khách đặt tour du lịch đều có xu hướng giảm so với các tháng trước. Vì vậy, ước tính doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 8/2019 giảm 4,54% so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn giữ được mức tăng khá 7,54%.

Tính chung 8 tháng năm 2019, doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt 3.628,76 tỷ đồng, tăng khá so với cùng kỳ năm trước (tăng 8,58%) và tăng đều ở cả 3 ngành dịch vụ: Lưu trú tăng 5,34%; ăn uống tăng 8,78% và du lịch tăng 13,29%.

- *Hoạt động dịch vụ khác:* Tháng 8/2019, doanh thu hoạt động dịch vụ khác chỉ đạt mức tăng nhẹ 0,88% so với tháng trước và đạt mức tăng 8,37% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính tác động làm tăng doanh thu dịch vụ khác là: Hoạt động xây dựng các công trình trên địa bàn vẫn đang ở thời kỳ cao điểm, tác động làm tăng doanh thu dịch vụ hỗ trợ hành chính, dịch vụ thuê máy móc thiết bị công trình. Cùng với đó là nhu cầu học thêm của học sinh tại các trung tâm cũng tăng; đồng thời, một số trường tư thục đã bắt đầu vào học chính thức trong tháng này, đã làm cho dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng so với tháng trước.

Tính chung 8 tháng năm 2019, doanh thu hoạt động dịch vụ khác ước tăng 5,12% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu tăng ở nhóm ngành dịch vụ nghệ thuật, vui chơi giải trí (tăng 9,37%); y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (tăng 11,36%); dịch vụ cá nhân khác (tăng 6,87%). Dự kiến sang tháng 9/2019 doanh thu dịch vụ khác vẫn tăng, do trùng với dịp nghỉ lễ Quốc khánh 2/9 nên nhu cầu vui chơi giải trí tăng; đồng thời, các dịch vụ giáo dục, Y tế và dịch vụ khác tiếp tục có xu hướng tăng.

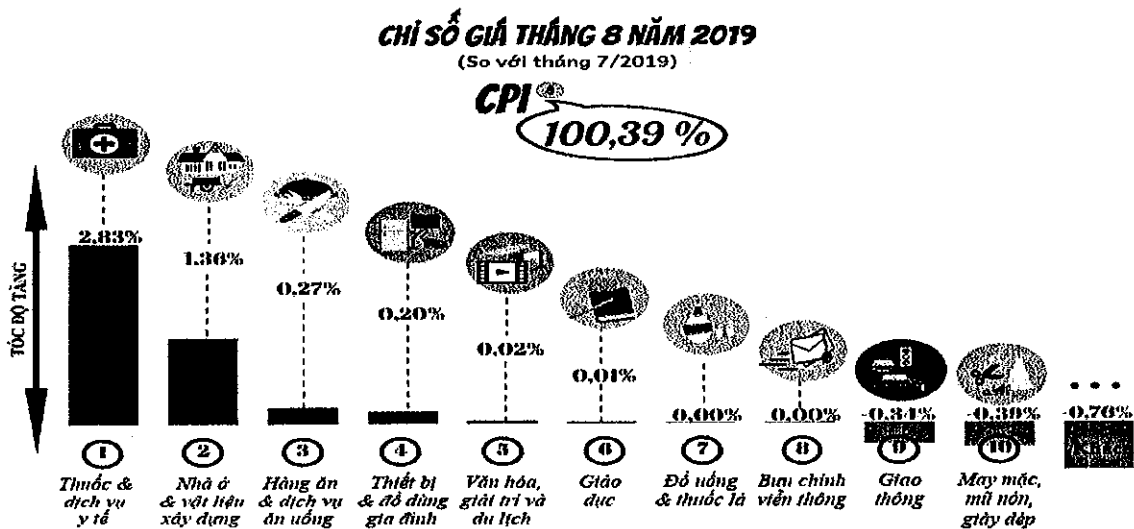
- *Vận tải hành khách:* Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 8/2019 ước đạt 2,16 triệu lượt hành khách, tăng 0,17%, khối lượng luân chuyển đạt

390,14 triệu lượt hành khách.km, tăng 0,85% so với tháng trước; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 169,74 tỷ đồng, tăng 0,45% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 16,99 triệu lượt hành khách với khối lượng luân chuyển là 2.990,5 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,56% về lượt hành khách vận chuyển và tăng 9,91% về lượt hành khách luân chuyển; doanh thu ước đạt 1.311,13 tỷ đồng, tăng 11,25% so với cùng kỳ năm trước. Do nắng nóng kéo dài, nên nhu cầu sử dụng phương tiện vận tải công cộng của người dân vẫn tiếp tục tăng. Cùng với đó là thời điểm sinh viên nhập học, rằm tháng 7 Âm lịch và cuối tháng là kỳ nghỉ lễ 2/9 nên nhu cầu đi lại của người dân tăng lên, làm cho vận tải hành khách tăng so với tháng trước.

- *Vận tải hàng hóa*: Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 8/2019 ước đạt 2,91 triệu tấn, tăng 0,13%, với khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 78,94 triệu tấn.km, tăng 1,38% so với tháng trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 264,76 tỷ đồng, tăng 0,72% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 23,57 triệu tấn với khối lượng luân chuyển là 596,39 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,67% về khối lượng vận chuyển và tăng 11,43% về khối lượng luân chuyển; doanh thu ước đạt 2.040,09 tỷ đồng, tăng 13,41% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả hoạt động vận tải hàng hóa tăng hơn so với tháng trước là do các công trình xây dựng đang được tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công nên nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng tiếp tục tăng; một số doanh nghiệp đã ký kết được hợp đồng xuất khẩu dăm gỗ nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng.

- *Hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải*: Doanh thu tháng 8/2019 ước đạt 38,34 tỷ đồng, tăng 6,17% so tháng trước và giảm 45,91% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng, doanh thu ước đạt 331,85 tỷ đồng, giảm 40,31% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, doanh thu dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải tháng 8/2019 tăng so với tháng trước, tăng chủ yếu ở ngành đường biển, do lượng hàng hóa thông qua cảng Sơn Dương và Vũng Áng tăng.

4. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



CPI tháng 8 năm 2019 tăng 0,39% so tháng trước, tăng 1,59% so cùng tháng năm trước và tăng 1,36% so với tháng 12 năm trước. So với tháng trước khu vực thành thị tăng 0,35% và khu vực nông thôn tăng 0,42%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, ngoài 2 nhóm là bưu chính viễn thông và đồ uống, thuốc lá có chỉ số giá ổn định so với tháng trước thì có 6 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng so với tháng trước, đó là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,27%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,36%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; Giáo dục tăng 0,01%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,83%; Văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,02%. Có 3 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm so với tháng trước: May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,39%; Giao thông giảm 0,34% và hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,76%.

Một số nguyên nhân chính tác động đến chỉ số CPI tháng 8/2019, đó là: (1) Các mặt hàng sách, vở, văn phòng phẩm có giá tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào dịp đầu năm học mới; (2) Giá dịch vụ y tế được điều chỉnh tăng theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế; (3) Giá lương thực, thực phẩm tăng trong dịp lễ Vu lan; (4) Giá nhiên liệu xăng dầu qua hai kỳ điều chỉnh vào các ngày 01/8 và 16/8/2019 nên giá bình quân giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 8/2019 tăng 4,77% so tháng trước, so cùng tháng năm trước tăng 17,03% và tăng 13,83% so với tháng 12 năm trước. Giá vàng trong tháng 8 vẫn tiếp tục tăng, đạt mức cao nhất trong vài năm trở lại đây, có thời điểm giá vàng vượt mốc 42 triệu đồng/lượng. Nguyên nhân do giá vàng thế giới tiếp tục tăng đã tác động đến thị trường vàng trong nước. Giá vàng trên thị trường Hà Tĩnh, ngày 21/8/2019 ở khu vực thành thị là 4,18 triệu đồng/chỉ và ở khu vực nông thôn là 4,108 triệu đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2019 giảm 0,08% so với tháng trước, so cùng tháng năm trước giảm 0,94% và giảm 0,71% so với tháng 12 năm trước. Giá USD bình quân thị trường Hà Tĩnh ngày 21/8/2019 mức giá bán ra là 2.320 nghìn đồng/100USD.

CPI bình quân 8 tháng đầu năm 2019 tăng 1,45% so với bình quân cùng kỳ năm trước và tăng thấp hơn 2,5 điểm phần trăm so với mức tăng bình quân 8 tháng năm 2018, trong đó khu vực thành thị tăng 1,11% và khu vực nông thôn tăng 1,69%. Như vậy, CPI bình quân 8 tháng đầu năm 2019 đạt mức thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây (8 tháng 2016 tăng 2,62%; 8 tháng 2017 tăng 3,7% và 8 tháng 2018 tăng 3,95%). Một số nhóm hàng có CPI bình quân tăng cao là: Nhóm hàng may mặc, mũ nón và giày dép tăng 5,11%; nhà ở, điện, nước, chất đốt tăng 2,54%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,15%.

Chỉ số CPI tháng 9/2019 dự kiến tiếp tục tăng. Do giá lợn hơi đang tăng lên sẽ tác động làm tăng các mặt hàng thịt lợn. Cùng với đó, bước vào đầu năm học mới và dịp Tết Trung thu nhu cầu mua sắm và sử dụng một số hàng hóa dịch vụ tăng sẽ tác động làm tăng giá.

5. Các vấn đề xã hội

5.1. Tình hình đời sống dân cư

Nhìn chung tình hình đời sống nhân dân trên địa bàn thời gian qua vẫn ổn định. Hiện nay bà con nông dân đang thu hoạch lúa vụ Hè Thu năm 2019 nên lượng lương thực trong dân dồi dào. Công tác an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, trợ cấp cho hộ nghèo, cận nghèo cũng được quan tâm, thực hiện đầy đủ và kịp thời. Vì vậy, trong tháng 8/2019 trên địa bàn toàn tỉnh không phát sinh hộ thiếu đói. Dự kiến thời gian tới tình hình thiếu đói vẫn không xảy ra.

5.2. Giáo dục phổ thông

Sau kỳ nghỉ hè, sáng ngày 19/8/2019, gần 350 ngàn giáo viên, học sinh của 712 trường mầm non và phổ thông trên địa bàn Hà Tĩnh đã đến tựu trường năm học mới 2019 - 2020. Sau ngày tựu trường, các trường học trên toàn tỉnh đã triển khai "Tuần sinh hoạt tập thể". Trong thời gian này, các em học sinh lớp 1 được hướng dẫn về những kỹ năng cần thiết cho học sinh trong môi trường học tập mới thông qua các hoạt động học tập, vui chơi bổ ích để học sinh yêu trường, yêu lớp và thích đi học ngay từ những tiết học đầu tiên. Các khối lớp, bậc học khác sẽ triển khai các hoạt động tìm hiểu, làm quen, phổ biến các kiến thức giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, các kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kiện toàn các tổ chức, đơn vị lớp, lao động, dọn dẹp phong quang trường lớp...

Bên cạnh đó, để chuẩn bị cho năm học mới 2019-2020, ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp: Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.

5.3. Hoạt động Y tế

- *Tình hình dịch bệnh:* Để làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông cho hơn 600 cán bộ làm công tác truyền thông tuyến huyện, xã trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết. Hiện nay, Bộ Y tế khuyến cáo bệnh sốt xuất huyết vẫn đang có xu hướng tăng và có thể diễn biến phức tạp trong thời gian tới trên địa bàn toàn quốc do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết. Trong tháng, trên địa bàn Hà Tĩnh có 3 trường hợp sốt xuất huyết; 23 trường hợp sốt rét; 27 trường hợp mắc lỵ trực trùng; 27 trường hợp mắc lỵ a míp; 1 trường hợp mắc bệnh sởi và không có trường hợp nào bị tử vong do các dịch bệnh trên.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS:* Nhằm hạn chế tỷ lệ lây nhiễm HIV, ngành Y tế Hà Tĩnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS. Vừa qua, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã phối hợp với Dự án AHF (Quỹ chăm sóc sức khỏe Hoa Kỳ) tổ chức lễ Khai trương Dự án "Dự phòng,

chăm sóc và điều trị HIV/AIDS - Kết nối giữa cơ sở y tế và Trại giam”. Dự án nhằm hướng tới giảm thiểu sự lây lan HIV/AIDS trong cộng đồng và tăng hiệu quả điều trị, kéo dài tuổi thọ cho người nhiễm HIV. Trong tháng, Hà Tĩnh có 1 trường hợp nhiễm HIV (giảm 6 trường hợp so với cùng kỳ năm trước), 1 trường hợp chuyển sang giai đoạn AIDS (giảm 4 trường hợp) và 1 trường hợp chết vì AIDS (tăng 1 trường hợp so với cùng kỳ năm trước).

- *Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm*: Thời gian này, là cao điểm của đợt nắng nóng nên dễ phát sinh nhiều dịch bệnh như tiêu chảy, sốt vi rút, các bệnh lý về đường hô hấp...kèm theo đó là nỗi lo về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Vì vậy, Đoàn thanh tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử lý nghiêm hàng trăm cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở dùng thực phẩm không đảm bảo chất lượng. Trong tháng đã xảy ra 144 ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ, nhưng không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm.

5.4. Hoạt động văn hóa - thể thao

- *Hoạt động văn hóa*: Nhân dịp kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh Liệt sỹ, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức rất phong phú và đa dạng, đặc biệt lễ thắp nến, dâng hoa, tri ân các anh hùng liệt sỹ tại nghĩa trang và đài tưởng niệm tại tất cả các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh; Tổ chức các đoàn đi tặng quà, thăm hỏi các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thân nhân các anh hùng liệt sỹ và người có công tiêu biểu.

- *Công tác kiểm tra, thanh tra văn hóa*: Công tác kiểm tra, thanh tra văn hóa được thực hiện thường xuyên. Từ ngày 25/5 đến ngày 28/7, Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch Hà Tĩnh đã tiến hành 1 đợt kiểm tra tại 34 cơ sở kinh doanh các hoạt động dịch vụ thể dục thể thao, lập biên bản nhắc nhở 25 cơ sở, đình chỉ 9 cơ sở không đảm bảo công tác an toàn trong hoạt động bơi lội. Cùng với đó đã tiến hành cấp 20 giấy phép, bao gồm 1 giấy phép thuộc lĩnh vực du lịch và 19 giấy phép thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở.

- *Hoạt động thể thao*: Thời gian gần đây, hoạt động thể dục thể thao quần chúng trong toàn tỉnh đã diễn ra rất sôi động như: Giải bóng chuyền nam toàn ngành Công an Hà Tĩnh; Giải bóng chuyền hơi nữ Khối Văn hóa xã hội - Hành chính tổng hợp; Giải bóng chuyền nam thanh niên huyện Can Lộc; Giải bóng đá truyền thống ngành Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh...

Đối với thể thao thành tích cao: Hà Tĩnh đã tham gia và giành được 40 huy chương các loại (15 HVC, 10 HCB, 15 HCD), trong đó có một số giải tiêu biểu như tại Đại hội Thể thao học sinh Đông Nam Á giành 2 HCV; giải đua thuyền Rowing và Canoening vô địch trẻ quốc gia năm 2019 đạt 6 HCV, 1 HCD; Giải Điền kinh học sinh phổ thông toàn quốc giành 1 HCV, 1 HCB, 3 HCD.

5.5. Tình hình an toàn giao thông

Tính từ ngày 15/7/2019 đến ngày 14/8/2019, trên địa bàn Hà Tĩnh xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 9 người, bị thương 7 người. So với

tháng trước số vụ tai nạn đường bộ không thay đổi, giảm 3 người chết và tăng 4 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước tăng 1 vụ tai nạn đường bộ, giảm 1 người chết và tăng 3 người bị thương. Nguyên nhân chủ yếu là không làm chủ tốc độ, uống rượu bia khi tham gia giao thông, đi sai phần đường và lạng lách đánh võng.

Như vậy, tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 14/8/2019, trên địa bàn Hà Tĩnh xảy ra 85 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 2 vụ tai nạn đường sắt, làm chết 79 người và bị thương 46 người. So với cùng kỳ năm 2018 giảm 1 vụ tai nạn đường bộ, tăng 2 vụ tai nạn đường sắt, giảm 6 người chết và tăng 5 người bị thương.

5.6. Môi trường

- *Tình hình cháy, nổ*: Tính từ ngày 16/7/2019 đến ngày 15/8/2019, trên địa bàn Hà Tĩnh xảy ra 5 vụ cháy (trong đó có 3 vụ cháy rừng và 2 vụ cháy khác), ước tính giá trị thiệt hại 2.030 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 3 vụ cháy. Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết nắng nóng và chập điện. Tính chung 8 tháng năm 2019, đã xảy ra 66 vụ cháy và 5 vụ nổ (tăng 9 vụ cháy và 3 vụ nổ so với cùng kỳ năm 2018), làm 2 người chết và 8 người bị thương, thiệt hại ước tính 31,37 tỷ đồng.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Hiện nay, người dân Hà Tĩnh ngày càng có ý thức hơn về công tác giữ môi trường xanh và sạch, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đã có nhiều hoạt động bảo vệ môi trường của các cá nhân và tổ chức được đông đảo người dân tích cực tham gia ủng hộ, như một nhóm tình nguyện viên tại Thành phố Hà Tĩnh lập ra Fanpage "Zero Waste Ha Tinh - Hà Tĩnh không rác thải" để thu gom rác thải bảo vệ môi trường cũng như kêu gọi thu gom pin đã qua sử dụng. Trong tháng phát hiện và xử lý 8 vụ vi phạm môi trường, với số tiền xử phạt 1 triệu đồng, tất cả các vụ vi phạm trên đều là hoạt động khai thác đất trái phép. Tính chung 8 tháng, đã kiểm tra phát hiện 61 cơ sở vi phạm môi trường, xử lý 49 cơ sở với số tiền 167,5 triệu đồng.

Trên đây là một số tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp (TCTK);
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh ủy;
- HĐND, UBND Tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở KH và ĐT;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đảng Ủy khối CCQ&DN tỉnh;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thanh Bình

1. Sản xuất nông nghiệp đến ngày 15 tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện kỳ này	Thực hiện kỳ này so với cùng kỳ năm trước (%)
Diện tích gieo trồng cây hàng năm (Ha)	52.000	54.083	104,01
Lúa Hè Thu	43.145	43.558	100,96
Các loại cây khác			
Ngô	1.375	1.808	131,49
Khoai lang	552	458	82,97
Lạc	482	446	92,53
Rau các loại	2.277	2.374	104,26
Đậu các loại	2979	3434	115,27
Sản lượng thu hoạch các loại cây trồng (Tấn)			
Lúa Hè Thu	200.533	198.958	99,21
Các loại cây khác			
Ngô	3.820	5.750	150,52
Khoai lang	3.151	2.555	81,09
Lạc	765	675	88,24
Rau các loại	16.578	16.124	97,26
Đậu các loại	1.576	2.911	184,71

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 204/CTK-TH ngày 23/8/2019)

Đơn vị: %

	Tháng 7 năm 2019 so với tháng 7 năm 2018	Tháng 8 năm 2019 so với tháng 7 năm 2019	Tháng 8 năm 2019 so với Tháng 8 năm 2018	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018
Toàn ngành công nghiệp	124,06	102,82	126,66	131,42
<i>Phân theo ngành kinh tế cấp II</i>				
Khai khoáng	137,20	95,03	132,58	135,93
Khai thác quặng kim loại	19,68	118,56	26,75	27,80
Khai khoáng khác	171,08	94,25	158,78	162,80
Công nghiệp chế biến, chế tạo	121,89	102,45	119,94	134,59
Sản xuất chế biến thực phẩm	119,02	105,05	119,34	114,72
Sản xuất đồ uống	112,10	95,88	95,58	101,34
Dệt	72,57	101,16	72,74	76,01
Sản xuất trang phục	88,10	108,95	84,65	97,21
Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	71,42	101,80	67,08	68,79
Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	91,61	101,70	102,09	79,20
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	99,34	100,95	111,72	99,39
In, sao chép bản ghi các loại	64,30	124,49	133,20	59,88
Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế	93,13	102,11	92,78	121,31
Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	50,20	111,06	59,20	66,13
Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	59,00	101,35	55,95	70,99
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	118,02	100,45	111,11	97,81
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	80,65	96,20	82,57	78,34
Sản xuất kim loại	129,63	102,54	127,86	144,16
Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	106,89	102,68	84,82	106,20

	Tháng 7 năm 2019 so với tháng 7 năm 2018	Tháng 8 năm 2019 so với tháng 7 năm 2019	Tháng 8 năm 2019 so với Tháng 8 năm 2018	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018
Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	263,41	102,17	275,54	281,90
Sản xuất phương tiện vận tải khác	9,34	103,32	9,63	9,49
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	175,37	100,92	135,60	134,12
Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị	80,14	104,66	82,28	83,48
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	112,49	105,73	139,47	104,45
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	112,49	105,73	139,47	104,45
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	762,08	101,18	1.118,59	695,40
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.018,56	101,16	1.865,13	1.013,99
Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu	176,64	101,49	178,96	124,84

3. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 7 năm 2019	Ước tính tháng 8 năm 2019	Cộng dồn 8 tháng năm 2019	Tháng 8/2019 so với tháng 8/2018 (%)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (%)
Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	169,0	172,0	1.493,0	34,06	41,23
Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	69,2	85,0	587,2	25,60	25,59
Đá xây dựng khác	1000 M3	205,0	195,0	1.399,6	158,96	164,17
Mực đông lạnh	Tấn	58,0	63,9	383,1	132,90	178,51
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	124,0	140,0	877,6	85,38	106,21
Thức ăn cho gia súc	Tấn	1.153,5	1.204,5	10.265,8	145,68	155,88
Bia đóng lon	1000 lít	5.500,0	5.229,0	40.935,0	94,40	102,13
Sợi xe từ các loại sợi tự nhiên: bông, đay, lanh, xơ dừa, cói ...	Tấn	621,3	628,5	4.855,3	92,65	97,84
Vỏ bào, dăm gỗ	1000 Tấn	18,3	19,3	211,7	88,21	67,05
Than cốc và bán cốc luyện từ than non hay than bùn	1000 tấn	224,7	229,4	1.961,7	92,77	121,31
Dịch vụ sản xuất dược phẩm	Triệu đồng	11.118,6	11.268,9	97.644,3	55,95	70,99
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	12.140,5	10.681,1	73.634,2	52,61	56,87
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M3	15.956,3	15.166,1	112.364,3	144,05	84,57
Thép không gỉ ở dạng bán thành phẩm	1000 Tấn	428,6	440,0	3.264,5	119,45	134,69
Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chuyên	Triệu đồng	4.655,2	4.870,6	37.434,3	91,78	90,89
Điện sản xuất	Triệu KWt	809,1	861,4	6.753,2	140,48	104,13
Điện thương phẩm	Triệu KWt	115,1	101,9	709,6	116,19	115,82
Nước uống được	1000 m3	1.885,6	1.928,1	13.950,6	109,01	107,47
Rác thải không độc hại đã thu gom không thể tái chế	Tấn	6.409,9	6.508,5	51.943,4	108,33	107,41

4. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

	Thực hiện tháng 7 năm 2019 (tỷ đồng)	Ước tính tháng 8 năm 2019 (tỷ đồng)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 (tỷ đồng)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với kế hoạch năm 2019 (%)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (%)
TỔNG SỐ	328,31	336,29	2.195,47	61,29	101,28
Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh	221,36	230,33	1.476,70	60,22	116,57
Vốn cân đối ngân sách tỉnh	132,86	138,78	826,04	80,85	143,07
Vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	62,78	61,06	526,83	71,11	96,97
Vốn nước ngoài (ODA)	13,00	13,20	86,99	20,64	74,29
Xổ số kiến thiết	3,56	2,76	13,12	93,74	121,32
Vốn khác	9,16	14,55	23,71	9,32	130,29
Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện	70,29	65,94	478,05	62,96	104,48
Vốn cân đối ngân sách huyện	70,29	65,94	478,05	62,96	104,48
Vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	-	-	-	-	-
Vốn khác	-	-	-	-	-
Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã	36,66	40,02	240,72	64,97	54,29
Vốn cân đối ngân sách xã	36,66	40,02	240,72	64,97	54,29
Vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	-	-	-	-	-
Vốn khác	-	-	-	-	-

5. Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23 /8/2019)

	Thực hiện tháng 7 năm 2019 (Tỷ đồng)	Ước tính tháng 8 năm 2019 (Tỷ đồng)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 (Tỷ đồng)	Tháng 8/2019 so với tháng 8/2018 (%)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (%)
TỔNG SỐ	3.328,69	3.399,40	25.596,19	110,13	110,50
<i>Phân theo nhóm hàng</i>					
Lương thực, thực phẩm	1.249,33	1.317,37	10.005,40	113,24	112,04
Hàng may mặc	190,50	205,00	1.520,31	119,20	112,27
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	410,24	383,96	3.163,44	98,29	103,30
Vật phẩm, văn hóa, giáo dục	26,46	30,43	235,92	74,25	108,91
Gỗ và vật liệu xây dựng	182,80	192,36	1.446,16	99,54	108,00
Ô tô các loại	310,92	301,19	1.788,77	155,63	141,88
Phương tiện đi lại (kể cả phụ tùng)	223,18	206,96	1.756,38	91,27	105,80
Xăng, dầu các loại	325,29	332,02	2.437,67	98,31	105,67
Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu)	43,07	42,08	425,50	80,62	102,25
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	52,46	50,39	417,17	128,03	116,02
Hàng hóa khác	252,65	273,99	1.939,14	122,09	105,23
Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	61,80	63,65	460,33	121,32	110,79

**6. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành
và dịch vụ tiêu dùng khác tháng 8 năm 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

	Thực hiện tháng 7 năm 2019 (Tỷ đồng)	Ước tính tháng 8 năm 2019 (Tỷ đồng)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 (Tỷ đồng)	Tháng 8/2019 so với tháng 8/2018 (%)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (%)
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	513,59	490,31	3.610,83	107,53	108,56
Dịch vụ lưu trú	30,83	29,67	228,54	108,76	105,34
Dịch vụ ăn uống	482,76	460,65	3.382,29	107,46	108,78
Du lịch lữ hành	2,53	2,36	17,93	108,89	113,29
Dịch vụ tiêu dùng khác	137,18	138,39	1.061,97	108,37	105,12

7. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng, chỉ số giá đô la Mỹ

tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

Đơn vị: %

	Tháng 8 năm 2019 so với:				Chỉ số giá bình quân kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc (2014)	Tháng 8 năm 2018	Tháng 12 năm 2018	Tháng 7 năm 2019	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	112,73	101,59	101,36	100,39	101,45
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	106,05	99,11	97,99	100,27	101,30
<i>Trong đó:</i> Lương thực	100,03	98,69	97,53	100,42	99,27
Thực phẩm	105,25	98,77	97,30	100,33	102,03
Ăn uống ngoài gia đình	112,27	100,38	100,32	100,00	100,51
Đồ uống và thuốc lá	112,75	102,60	102,20	100,00	101,94
May mặc, mũ nón và giày dép	116,14	106,33	103,94	99,61	105,11
Nhà ở và vật liệu xây dựng	110,25	105,46	106,62	101,36	102,54
Thiết bị và đồ dùng gia đình	111,23	102,95	101,65	100,20	101,76
Thuốc và dịch vụ y tế	216,98	110,27	103,11	102,83	106,15
Giao thông	91,33	98,91	102,90	99,66	98,83
Bưu chính viễn thông	96,67	98,51	98,45	100,00	98,67
Giáo dục	147,36	100,86	100,76	100,01	100,72
Văn hoá, giải trí và du lịch	122,28	101,59	105,45	100,02	98,76
Đồ dùng và dịch vụ khác	119,41	100,02	100,12	99,24	101,58
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	123,32	117,03	113,83	104,77	104,17
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	109,22	99,06	99,29	99,92	101,51

8. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

	Thực hiện tháng 7 năm 2019 (Tỷ đồng)	Ước tính tháng 8 năm 2019 (Tỷ đồng)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 (Tỷ đồng)	Tháng 8/2019 so với tháng 8/2018 (%)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (%)
Tổng số	467,96	472,84	3.683,07	105,65	104,24
Vận tải hành khách	168,99	169,74	1.311,13	110,57	111,25
Đường bộ	168,96	169,71	1.310,77	110,57	111,29
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	0,03	0,03	0,36	99,25	46,13
Đường hàng không	-	-	-	-	-
Vận tải hàng hóa	262,86	264,76	2.040,09	118,64	113,41
Đường bộ	261,70	263,63	2.031,34	118,83	113,68
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	1,16	1,13	8,75	85,62	73,08
Đường hàng không	-	-	-	-	-
Dịch vụ hỗ trợ vận tải	36,11	38,34	331,85	54,09	59,69

9. Vận tải hành khách và hàng hoá tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

	Ước tính tháng 8 năm 2019	Cộng dồn 8 tháng năm 2019	Tháng 8 năm 2019 so với tháng 7 năm 2019 (%)	Tháng 8 năm 2019 so với tháng 8 năm 2018 (%)	Cộng dồn 8 tháng năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (%)
A. HÀNH KHÁCH					
I. Vận chuyển (Nghìn HK)	2.161,05	16.985,16	100,17	111,36	109,56
Đường bộ	2.158,32	16.938,40	100,14	111,47	109,90
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	2,73	46,76	133,11	61,90	51,23
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Triệu HK.km)	390,14	2.990,50	100,85	110,92	109,91
Đường bộ	390,13	2.990,42	100,85	110,92	109,92
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	0,01	0,08	101,72	98,17	41,69
Hàng không	-	-	-	-	-
B. HÀNG HÓA					
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)	2.914,66	23.568,64	100,13	111,84	109,67
Đường bộ	2.884,01	23.338,42	100,15	111,91	110,02
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	30,65	230,22	98,10	105,64	82,43
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Triệu tấn.km)	78,94	596,39	101,38	116,02	111,43
Đường bộ	78,46	592,79	101,39	117,14	113,43
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	0,48	3,60	99,15	45,09	28,55
Hàng không	-	-	-	-	-

10. Trật tự, an toàn xã hội tháng 8 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 209/CTK-TH ngày 23/8/2019)

	Đơn vị tính	Sơ bộ kỳ báo cáo	Cộng dồn 8 tháng năm 2019	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
Tai nạn giao thông					
Tổng số vụ tai nạn giao thông	Vụ	11	87	110,00	101,16
Đường bộ	"	11	85	110,00	98,84
Đường sắt	"	-	2	-	-
Đường thủy	"	-	-	-	-
Số người chết	Người	9	79	90,00	92,94
Đường bộ	"	9	77	90,00	90,59
Đường sắt	"	-	2	-	-
Đường thủy	"	-	-	-	-
Số người bị thương	Người	7	46	175,00	112,20
Đường bộ	"	7	46	175,00	112,20
Đường sắt	"	-	-	-	-
Đường thủy	"	-	-	-	-
Cháy, nổ					
Số vụ cháy, nổ	Vụ	5	71	250,00	120,34
Số người chết	Người	-	2	-	-
Số người bị thương	"	-	8	-	100,00
Tổng giá trị tài sản thiệt hại	Triệu đồng	2.030	31.367	725,00	390,26

